

Bản án số: 42/2019/DS-PT

Ngày: 13-6-2019

V/v tranh chấp về thừa kế tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN**

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Thanh Chín.

Các Thẩm phán : Bà Nguyễn Thị Hiệp Hòa

Bà Đoàn Thị Thanh Thủy.

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương-Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 111/2018/TLPT-DS ngày 26/12/2018 về việc “Tranh chấp về thừa kế tài sản”

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 36/2018/DS-ST ngày 03/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2019/QĐ-PT ngày 25 tháng 4 năm 2019; Thông báo về việc hoãn phiên tòa số 38/2019/TB-TA ngày 15/5/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa dân sự phúc thẩm số 44/2019/QĐ-PT ngày 05/6/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Bà Trần Thị T, sinh năm 1949.

Địa chỉ: Đường TĐT, thành phố PT, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện hợp pháp của bà T: Ông Nguyễn Anh Ph, sinh năm 1978-Là đại diện theo ủy quyền ngày 05/8/2016.

Địa chỉ: Đường TĐT, thành phố PT, tỉnh Bình Thuận

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Thái Quang Thượng Nguyên - Văn phòng luật sư Thượng Nguyên thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bình Thuận.

- Bị đơn: Bà Trần Thị Th, sinh năm 1945.

Người đại diện hợp pháp của bà Thân: Ông Lê Văn T, sinh năm 1966-Là đại diện theo ủy quyền. Giấy ủy quyền ngày 07/3/2017.

Cùng địa chỉ: Đường Lương Ngọc Q, thành phố PT, tỉnh Bình Thuận.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Lê Hồng Sơn
-Văn phòng luật sư Số 2 thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bình Thuận.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Lê Phụng L, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Trường Trung học NT, thành phố PT, tỉnh Bình Thuận.

+ Ông Võ Ngọc Q, sinh năm 1992;

+ Ông Võ Ngọc Th, sinh năm 1933.

Cùng địa chỉ: Khu phố 2, phường BH, thành phố PT, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện hợp pháp của bà L, ông Q, ông Th: Ông Nguyễn Anh Phúc, sinh năm 1978-Là đại diện theo ủy quyền. Giấy ủy quyền ngày 09/9/2016, ngày 02/5/2018.

Địa chỉ: Đường TĐT, thành phố PT, tỉnh Bình Thuận.

+ Ông Lê Văn Trí, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Khu phố 2, phường PT, thành phố PT, tỉnh Bình Thuận.

+ Bà Lê Thị Thảo, sinh năm 1984;

+ Bà Lê Thị Trúc, sinh năm 1978.

Cùng địa chỉ: Thôn XP, xã PN, thành phố PT, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện hợp pháp của bà Thảo, bà Trúc: Ông Lê Văn Tr, sinh năm 1971-Là đại diện theo ủy quyền. Giấy ủy quyền ngày 14/6/2017.

Địa chỉ: Khu phố 2, phường PT, thành phố PT, tỉnh Bình Thuận.

+ Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Bình Thuận.

-*Người kháng cáo:* Bà Trần Thị T, bà Trần Thị Th.

Các đương sự có mặt: Ông Nguyễn Anh Ph, ông Lê Văn Tr, ông Lê Văn T, Luật sư Thái Quang Thượng Nguyên, Luật sư Lê Hồng Sơn.

Các đương sự vắng mặt: Bà Trần Thị T, bà Trần Thị Th, bà Lê Phụng L, ông Võ Ngọc Q, ông Võ Ngọc Th, bà Lê Thị Th, bà Lê Thị Tr.

Vắng mặt Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Bình Thuận (Có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm:

** Tại đơn khởi kiện ghi ngày 28 tháng 11 năm 2016 cũng như các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trần Thị T và người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Anh Phúc trình bày:*

Về quan hệ gia đình của bà Trần Thị T như sau: Cha là ông Trần Bì, chết năm 1950; mẹ là bà Lương Thị Ch, sinh năm 1919, chết năm 2012. Ông Trần B và bà Lương Thị Ch có 03 người con, gồm: Trần Thị Th, Trần Thị H và Trần Thị T. Bà Trần Thị H chết năm 2008, có chồng là ông Võ Ngọc Th và 02 con là Võ Ngọc Qu và Lê Phụng L. Ngoài ra ông Trần B và bà Lương Thị Ch không có con nuôi hay con nào khác.

Lúc còn sống, ông Trần B và bà Lương Thị Ch có tạo lập khối di sản gồm 03 thửa đất gồm: thửa đất số 52 có diện tích 1.773m^2 (đất quả); thửa đất số 53 có diện tích 268m^2 (đất thổ cư) tọa lại tại thôn XP, xã PN, thành phố PT, tỉnh Bình Thuận; thửa đất số 51 có diện tích 4.184m^2 (ruộng mùa) tọa lạc tại phường PT (hiện nay quy hoạch xây dựng Trường Chính trị tỉnh Bình Thuận) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A 309123 ngày 10/8/1991 của Ủy ban nhân dân thị xã PT, tỉnh Bình Thuận cấp đứng tên bà Lương Thị Ch. Ông Trần B chết không để lại di chúc, bà Lương Thị Ch khi còn sống vẫn còn minh mẫn có lập di chúc được Ủy ban nhân dân xã PN chứng thực ngày 15/4/2004 với nội dung như sau:

- Cho con gái lớn Trần Thị Th: 268m^2 đất thổ cư của thửa 53, trên đất có ngôi nhà bà Ch đang ở; 573m^2 đất trồng cây ăn quả của thửa số 52 - liền kề với thửa số 53; chịu trách nhiệm thờ cúng chồng bà Ch sau khi bà Ch mất đời.

- Cho con gái thứ hai Trần Thị H: 600m^2 đất trồng cây ăn quả của thửa số 52, tính từ phía Bắc (giáp ranh đất thổ mộ của ông Phan Hữu Th), chịu trách nhiệm thờ cúng hai người chị ruột của chồng bà Ch chết từ lúc nhỏ.

- Cho con gái út Trần Thị T: 600m^2 đất trồng cây ăn quả của thửa số 52 (kế tiếp phần đất của Trần Thị H), chịu trách nhiệm thờ cúng bà Ch sau khi bà Ch mất đời.

Diện tích đất tọa lạc tại thôn Xuân Phú, xã Phong Nẫm, thành phố Phan Thiết do bà Trần Thị Th quản lý, sử dụng. Riêng thửa đất số 51 (được điều chỉnh thành thửa số 80) có diện tích 4.184m^2 tọa lạc tại phường Phú Tài, thành phố Phan Thiết, Bình Thuận, hiện nay Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết thu hồi để xây dựng Trường Chính trị tỉnh Bình Thuận, theo thông báo của Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Bình Thuận giá trị bồi thường là 1.752.351.600 đồng.

Bà Trần Thị T uỷ quyền cho ông Nguyễn Anh Phúc yêu cầu Ủy ban nhân dân xã Phong Nẫm giải quyết phân chia tài sản theo di chúc của bà Lương Thị Ch. Ủy ban nhân dân xã Phong Nẫm tiến hành hoà giải nhưng không thành.

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế theo di chúc của bà Lương Thị Ch như sau:

- Phân chia di sản theo di chúc do bà Lương Thị Ch lập, được Ủy ban nhân dân xã Phong Nẫm chứng thực ngày 15/4/2004 đối với thửa đất số 52, 53 tọa lạc tại thôn Xuân Phú, xã Phong Nẫm, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

- Phân chia di sản theo pháp luật thành 3 phần bằng nhau đối với số tiền đền bù 1.752.351.600 đồng được lưu giữ tại Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh

Bình Thuận đối với thửa đất số 51 (được điều chỉnh thành thửa số 80) tọa lạc tại phường Phú Tài, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận, Nhà nước thu hồi để xây dựng Trường Chính trị tỉnh Bình Thuận cho các đồng thừa kế gồm: Bà Trần Thị Th được chia 1 phần; Võ Ngọc Qu và Lê Phụng L (con bà Trần Thị H) được chia mỗi người 1/2 phần; Trần Thị T được chia 1 phần.

** Tại đơn phản tố ngày 21/02/2017 và quá trình giải quyết vụ án bị đơn và người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn trình bày:*

- Về quan hệ gia đình của bà Thân đúng như nguyên đơn trình bày.

- Về nguồn gốc thửa đất số 52, 53 tọa lạc tại thôn Xuân Phú, xã Phong Năm, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận đúng như nguyên đơn trình bày là do cha mẹ ruột của bà Thân là ông Trần Văn B và bà Lương Thị Ch tạo lập. Ông Trần Văn B chết năm 1951, không để lại di chúc nên 1/2 giá trị di sản của ông Trần Văn B trong khối tài sản chung vợ chồng phát sinh thừa kế theo quy định pháp luật đối với hàng thừa kế thứ nhất gồm: Bà Lương Thị Ch (vợ) và 3 người con ruột là Trần Thị Th, Trần Thị H và Trần Thị T. Bà H chết năm 2008 nên phần thừa kế của bà H được chia cho 2 người con của bà H là Lê Phụng L và Võ Ngọc Qu. Việc bà Lương Thị Ch lập di chúc định đoạt toàn bộ khối di sản, trong đó có phần thừa kế của các đồng thừa kế khác là sai quy định của pháp luật. Do đó, di chúc của bà Lương Thị Ch lập chỉ có hiệu lực pháp luật 50% tương ứng với 1/2 giá trị tài sản thuộc quyền sở hữu của bà Lương Thị Ch được định đoạt theo di chúc là hợp pháp. Do đó, di chúc của bà Ch lập và được Ủy ban nhân dân xã Phong Năm chứng thực ngày 15/4/2004 có hiệu lực 50%.

Về phần di sản của ông Trần Văn B, bà Trần Thị Th là người quản lý di sản ông Bình, ông Bình chết năm 1951 đến nay đã quá 30 năm, đã hết thời hiệu thừa kế nên phần di sản của ông Bình đương nhiên bà Thân được hưởng.

Đối với số tiền 1.752.351.600 đồng được Nhà nước đền bù để thu hồi đất xây dựng Trường Chính trị tỉnh, đây là tiền đền bù của Nhà nước đối với thửa đất 51 (nay chuyển thành thửa 80) là đất ruộng khoán của Nhà nước thực hiện chính sách khoán 10 vào năm 1991, giao đất sản xuất có thời hạn cho hộ gia đình trực tiếp sản xuất theo bình quân nhân khẩu, gồm 6 người có tên trong hộ khẩu là bà Lương Thị Ch, Trần Thị Th, Lê Thị Th, Lê Văn Trí Lê Phụng L và Lê Thị Tr. Bà Lương Thị Ch là người đại diện cho hộ gia đình đứng tên trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân thị xã (nay là thành phố) Phan Thiết cấp số A 309123 ngày 10/8/1991. Bà Lương Thị Ch chỉ được hưởng 1 phần bằng 1/6 giá trị quyền sử dụng đất khi Nhà nước giải toả đền bù đối với diện tích đất bị thu hồi. Do đó, nguyên đơn yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật đối với số tiền 1.752.351.600 đồng tiền đền bù đất bị thu hồi là hoàn toàn không có căn cứ.

Bị đơn yêu cầu tính công sức quản lý, bảo quản di sản cho bị đơn tương đương 1 kỷ phần thừa kế vì đã có công sức quản lý, bảo quản di sản trong thời gian trên 50 năm.

Ngoài ra bị đơn không có yêu cầu gì khác.

** Tại đơn yêu cầu độc lập của bà Lê Thị Tr ghi ngày 10/7/2017 và quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn Tr, Lê Thị Th, Lê Thị Tr trình bày:* Thực hiện chính sách khoán 10, Nhà nước cấp đất cho hộ gia đình sản xuất nông nghiệp theo bình quân nhân khẩu nên những người có tên trong nhân khẩu tại thời điểm đó là bà Lương Thị Ch, bà Trần Thị Th, Lê Phụng L (con bà Trần Thị H), Lê Thị Th và ông Lê Văn Tr là những người có nhân khẩu trong hộ khẩu do bà Lương Thị Ch làm chủ hộ, được Nhà nước cấp thửa đất số 51, diện tích 4.184m² (nay được chỉnh thành thửa 80, diện tích 4.220,5m²) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A 309123 cấp ngày 10/8/1991 do bà Lương Thị Ch đại diện hộ gia đình đứng tên. Đến tháng 9/1995, bà Lê Thị Tr chuyển khẩu về và sinh sống tại thôn Xuân Phú, xã Phong Năm, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận phụ bà Thân canh tác trên đất do ông Trí đi học xa. Nay bà T yêu cầu chia di sản thừa kế là khoản tiền 1.752.351.600đồng được Nhà nước đền bù để thu hồi đất xây dựng Trường Chính trị tỉnh thành 3 phần bằng nhau gồm bà Trần Thị Th, bà Trần Thị H và bà Trần Thị T là những người thừa kế theo pháp luật của bà Ch, ông Bình là không phù hợp pháp luật. Nay ông Trí yêu cầu chia khoản tiền bồi thường trên thành 6 phần bằng nhau cho những người, gồm: Lương Thị Ch, Trần Thị Th, Lê Văn Tr, Lê Thị Th, Lê Thị Phụng L và Lê Thị Tr. Mặc dù Lê Thị Trúc mới chuyển khẩu về thôn Xuân Phú, xã Phong Năm, Phan Thiết năm 1995 nhưng là người cùng với mẹ ông trực tiếp quản lý, sử dụng và canh tác trên đất, là người có công làm tăng giá trị quyền sử dụng đất từ đó đến nay, vì vậy Lê Thị Tr được hưởng 01 phần trong tổng số tiền đền bù là 292.058.600đồng.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Phụng L và Võ Ngọc Qu, trong quá trình giải quyết vụ án, bà L và ông Q cũng như ông Nguyễn Anh Ph là người đại diện theo uỷ quyền trình bày:*

Ông Trần B chết không để lại di chúc, bà Lương Thị Ch trước khi chết có lập di chúc như nguyên đơn trình bày, nay bà Linh và ông Quang thống nhất chia di sản thừa kế của ông Trần B và bà Lương Thị Ch như yêu cầu của nguyên đơn Trần Thị T.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Võ Ngọc Thạch, trong quá trình giải quyết vụ án, ông Thạch cũng như Nguyễn Anh Phúc là người đại diện theo uỷ quyền trình bày:*

Trước khi chung sống với ông Thạch, bà H có 01 đời chồng và sinh được 01 người con tên là Lê Phụng L, khi chồng bà H mất vài năm thì bà H chung sống với ông Thạch từ năm 1988, có đăng ký kết hôn và sinh được 01 người con tên Võ Ngọc Qu, đến năm 1998 thì bà H chết. Nay bà T khởi kiện yêu cầu chia di sản của ông Trần B và bà Lương Thị Ch, do bà H đã chết nên ông Thạch và các con của bà H được nhận thừa kế kỷ phần của bà H được hưởng. Nay ông Thạch yêu cầu chia kỷ phần thừa kế của bà H theo quy định pháp luật.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Bình Thuận trình bày:*

Diện tích đất của hộ bà Lương Thị Ch bị thu hồi là 4.220,5m², thửa đất số 51 đất ruộng khoán nay được điều chỉnh thành thửa số 80 thuộc phường Phú Tài, Phan Thiết. Ngày 29/01/2016, Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết ban hành Quyết định số 234/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư đối với hộ bà Lương Thị Ch, trong đó bồi thường về đất là 1.752.351.600đồng. Số tiền này hiện nay Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Bình Thuận đang quản lý. Trung tâm có trách nhiệm chi trả khoản tiền này cho các đương sự theo quyết định của Tòa án.

Ngoài ra, các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì khác. Đối với công sức chăm sóc, nuôi dưỡng và chi phí mai táng, cúng giỗ người để lại di sản các bên đương sự không yêu cầu. Các bên đương sự đều xác định người để lại di sản không có nghĩa vụ tài chính đối với bất cứ ai.

Sau khi hòa giải không thành, ngày 03/10/2018 Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết đưa vụ án ra xét xử tại Bản án dân sự sơ thẩm số 36/2018/DS-ST, quyết định:

Căn cứ vào Khoản 5, Khoản 14 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm c Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 157, Điều 165 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Pháp lệnh số 44-LCT/HĐNN ngày 10/9/1990 về thừa kế của Hội đồng Nhà nước; Điều 108, Điều 224, Điều 631, Điều 632, Điều 633, Điều 634, Điều 635, Điều 646, Điều 648, Điều 649, Điều 650, Điều 667, Điều 674, Điều 675, Điều 676, Điều 677, Điều 684, Điều 685, Điều 688, Điều 733, Điều 734, Điều 735 Bộ luật Dân sự năm 2005, Điều 623, Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 5; Điều 95; Điều 99; Điều 100, Điều 166, Điều 167, Khoản 1 Điều 179, Khoản 1 Điều 203 Luật Đất đai; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 và Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Khoản 7 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án ngày 27/02/2009.

Tuyên xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị T về chia thừa kế tài sản theo di chúc đối với thửa đất số 52, 53 tờ bản đồ số TC có diện tích 268m² đất thổ cư và 1.773m² đất quả (đất cây lâu năm) tọa lạc tại thôn Xuân Phú, xã Phong Nẫm, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận được Ủy ban nhân dân thị xã Phan Thiết cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A 309123 ngày 10/8/1991 đứng tên Lương Thị Ch.

- Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bị đơn Trần Thị Th là chia thừa kế tài sản 50% theo di chúc của bà Lương Thị Ch.

- Không chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu chia di sản thừa kế theo quy định pháp luật đối với số tiền 1.752.351.600đồng là tiền đền bù thửa đất số 51 tờ bản đồ số 6 có diện tích 4.184m² có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A 309123 ngày 10/8/1991 đứng tên Lương Thị Ch (nay chuyển thành thửa 80), hiện nay thu hồi để xây dựng Trường Chính trị tỉnh Bình Thuận.

- Không chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bị đơn yêu cầu được quyền sở hữu phần di sản của ông Trần B.

- Không chấp nhận yêu cầu độc lập của bà Lê Thị Tr về yêu cầu chia 1/6 số tiền 1.752.351.600đồng là 292.058.600đồng, là tiền công sức bảo quản, gìn giữ thửa đất được Nhà nước đền bù đất bị thu hồi xây dựng Trường Chính trị tỉnh Bình Thuận.

1. Xác định số tiền 1.752.351.600đồng (là tiền Nhà nước đền bù thửa đất số 51, tờ bản đồ số 6, có diện tích 4.184m² (ruộng mùa) có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A 309123 ngày 10/8/1991 đứng tên bà Lương Thị Ch (nay chuyển thành thửa 80), tọa lạc tại phường Phú Tài, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận, hiện nay thu hồi để xây dựng Trường Chính trị tỉnh Bình Thuận là tài sản chung của Bà Lương Thị Ch, bà Trần Thị Th, bà Lê Phụng L, ông Lê Văn Trí, bà Lê Thị Thảo, trong đó có công sức bảo quản, gìn giữ tài sản của bà Trần Thị Th là 52.351.600đồng.

Xác định số tiền 340.000.000đồng (trong số tiền 1.752.351.600đồng) là di sản của bà Lương Thị Ch và chia thừa kế về số tiền này theo quy định pháp luật (bà Thân được chia 113.333.000đồng, bà T được chia 113.333.000đồng, ông Quang được chia 56.667.000đồng, bà Phụng Linh được chia 56.667.000đồng).

Chia số tiền 1.752.351.600đồng (hiện nay Trung tâm phát triển quỹ đất đang lưu giữ), cụ thể như sau:

- + Bà Trần Thị Th được chia 505.684.600đồng.
- + Bà Trần Thị T chia 113.333.000đồng.
- + Bà Lê Phụng L được chia 396.667.000đồng.
- + Bà Lê Thị Th được chia 340.000.000đồng.
- + Ông Lê Minh Tr được chia 340.000.000đồng.
- + Ông Võ Ngọc Qu được chia 56.667.000đồng.

2. Xác định thửa đất số 52, 53 diện tích là 1.773m² (đất vườn) và diện tích 268m² (đất thổ cư), theo hiện trạng có diện tích là 2.428,2m², trong đó diện tích đất vườn là 2.160,2m², diện tích đất thổ cư là 268m² tọa lạc tại thôn Xuân Phú, xã Phong năm, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận được Ủy ban nhân dân thị xã Phan Thiết cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A309123 ngày 10/8/1991 đứng tên bà Lương Thị Ch là di sản của ông Bình và bà Ch.

- Công nhận một phần Bản di chúc ngày 15/4/2004 do bà Lương Thị Ch lập để lại tài sản là 02 thửa đất số 52, 53 diện tích là 1.773m² (đất vườn) và diện tích 268m² (đất thổ cư), theo hiện trạng có diện tích là 2.428,2m², trong đó diện tích đất vườn là 2.160,2m², diện tích đất thổ cư là 268m² tọa lạc tại thôn Xuân Phú, xã Phong Năm, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận được Ủy ban nhân dân thị xã Phan Thiết cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A309123 ngày 10/8/1991 đứng tên bà Lương Thị Ch.

- Phân chia di sản của bà Lương Thị Ch theo di chúc, chia di sản của ông Trần B theo pháp luật, chia bằng hiện vật, cụ thể như sau:

+ Bà Trần Thị Th được chia 268m² đất thổ cư trị giá 843.932.000đồng và 509m² đất vườn (đất cây lâu năm) trị giá 491.185.000đồng, tổng trị giá tài sản bà Thân được hưởng là 1.335.117.000đồng, được xác định vị trí được đánh số (5), (6) và tứ cận như sau:

Phía Bắc giáp đất được chia cho bà Trần Thị T;

Phía Nam giáp đất Phan Hữu D;

Phía Đông giáp đường sỏi;

Phía Tây giáp đất Nguyễn Văn T.

+ Bà Trần Thị T được chia 825,5m² đất (cây lâu năm) trị giá 796.607.500đồng, được xác định vị trí được đánh số (4) và tứ cận như sau:

Phía Bắc giáp đất được chia cho bà Lê Phụng L;

Phía Nam giáp đất được chia cho bà Trần Thị Th;

Phía Đông giáp đường sỏi;

Phía Tây giáp đất Nguyễn Văn T.

+ Bà Lê Phụng L được chia 354,5m² đất (cây lâu năm) trị giá 342.092.500đồng, được xác định vị trí được đánh số (3) và tứ cận như sau:

Phía Bắc giáp đất được chia cho ông Võ Ngọc Qu;

Phía Nam giáp đất được chia cho bà Trần Thị T;

Phía Đông giáp đường sỏi;

Phía Tây giáp đất Nguyễn Văn Tài.

+ Ông Võ Ngọc Qu được chia 354,5m² (đất cây lâu năm) trị giá 342.092.500đồng, được xác định vị trí được đánh số (2) và tứ cận như sau:

Phía Bắc giáp đất được chia cho ông Võ Ngọc Thạch;

Phía Nam giáp đất được chia cho bà Lê Phụng L;

Phía Đông giáp đường sỏi;

Phía Tây giáp đất Nguyễn Văn T.

+ Ông Võ Ngọc Th được chia 116,5 m² (đất cây lâu năm) trị giá 112.422.500đồng, được xác định vị trí được đánh số (1) và tứ cận như sau:

Phía Bắc giáp đất Phạm Hữu D;

Phía Nam giáp đất được chia cho Võ Ngọc Qu;

Phía Đông giáp đường sỏi;

Phía Tây giáp đất Nguyễn Văn T.

(Kèm theo bản án có Trích đo chính lý địa chính thửa đất của Công ty trách nhiệm hữu hạn tư vấn - kỹ thuật thương mại Thuận Bình đo vẽ ngày 03 tháng 10 năm 2018).

Bà Trần Thị Th được thu lại toàn bộ số trụ thanh long (trụ bằng gỗ) ở thửa đất số 52, 53 trên.

Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Bình Thuận có trách nhiệm chi trả số tiền 1.752.351.600đồng cho các bên theo quyết định của bản án đã tuyên.

3. Về án phí:

- Miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm cho bà Trần Thị T, Trần Thị Th, ông Võ Ngọc Th. Hoàn trả lại cho bà Trần Thị T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 17.817.900đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012100 ngày 14/12/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

- Bà Lê Phụng L chịu 33.550.000đồng, ông Lê Minh Trí chịu 17.000.000đồng, bà Lê Thị Thảo chịu 17.000.000đồng, ông Võ Ngọc Qu chịu 19.937.900đồng, bà Lê Thị Trúc chịu 14.602.900đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bà Lê Thị Trúc đã nộp 7.301.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0013605 ngày 13/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận, nay chuyển thành tiền án phí, bà Trúc phải nộp thêm 7.301.900đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Bình Thuận không chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về chi phí tố tụng:

- Bà Trần Thị Th hoàn trả cho bà Trần Thị T số tiền 7.579.000đồng, bà Lê Phụng L hoàn trả cho bà Trần Thị T 2.326.000đồng, ông Võ Ngọc Qu hoàn trả cho bà Trần Thị T 2.326.000đồng, ông Võ Ngọc Th hoàn trả cho bà Trần Thị T 764.000đồng chi phí tố tụng mà bà T đã tạm ứng.

- Ông Lê Minh Tr, bà Lê Thị Th, bà Lê Thị Th không phải chịu chi phí định giá tài sản và xem xét tại chỗ.

Ngoài ra, bản án còn tuyên nghĩa vụ chậm thi hành án, quyền kháng cáo và quyền yêu cầu thi hành án dân sự.

Ngày 16/10/2018, nguyên đơn Trần Thị T kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm.

Ngày 17/10/2018, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Trần Thị Th là ông Lê Văn T kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho bị đơn Trần Thị Th được hưởng thừa kế về phần công sức quản lý, giữ gìn, bảo quản di sản 50 năm của thửa đất số 52 và được sở hữu $\frac{1}{2}$ giá trị di sản của ông Trần B được quy định tại Khoản 3 Điều 658 Bộ luật Dân sự. Về thời điểm mở thừa kế Tòa án cấp sơ thẩm nêu là không đúng vì ông Trần B chết năm 1951, không chết vào ngày 10/9/1990.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ý kiến nguyên đơn: Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và một phần kháng cáo: Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét di sản là thửa đất số 51 nay là thửa đất số 80 diện tích 4.184m² giá đền bù 1.752.351.600đồng của bà Ch và chia theo pháp luật. Rút một phần kháng cáo đối với phần kháng cáo yêu cầu chia di sản theo di chúc của bà Lương Thị Ch.

Ý kiến của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho bà Ch là ruộng khoán, không phải đất chia bình quân nhân khẩu nên đây là di sản và phải chia theo pháp luật.

Bị đơn: Giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Ý kiến của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Về phần công sức quản lý, giữ gìn, bảo quản di sản là thửa đất số 52 của bà Trần Thị Th chưa được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét. Bà Thân đã giữ đất 50 năm nên không ít thì nhiều phải tính. Theo quy định của pháp luật tố tụng năm 2015 thì thời điểm mở thừa kế và thời hiệu khởi kiện thừa kế đối với ông Trần B tính từ năm 1951 là thời điểm ông Bình chết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Người tham gia tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm.

Về nội dung: Xét kháng cáo của nguyên đơn bà Trần Thị T, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Trần Thị Th là ông Lê Văn Tâm, nhận thấy: Việc xét xử của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết là có căn cứ, phù hợp với pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 36/2018/DS-ST ngày 03/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét nội dung đơn kháng cáo của nguyên đơn bà Trần Thị T người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Trần Thị Th là ông Lê Văn T; nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận.

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa bà Trần Thị T, bà Trần Thị Th, bà Lê Phụng L, ông Võ Ngọc Qu, ông Võ Ngọc Th, bà Lê Thị Th, bà Lê Thị Tr vắng mặt nhưng có mặt người đại diện theo ủy quyền.

Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Bình Thuận có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên theo Khoản 2 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền: Nguyên đơn bà Trần Thị T khởi kiện tranh chấp về thừa kế tài sản. Di sản là quyền sử dụng đất và bị đơn có địa chỉ tại thành phố Phan Thiết. Vì vậy, căn cứ vào Khoản 5 Điều 26;

Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án cấp sơ thẩm xác định: Quan hệ pháp luật tranh chấp là thừa kế tài sản, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết là đúng pháp luật.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về thời điểm mở thừa kế: Ông Trần B chết năm 1950, bà Lương Thị Ch chết năm 2012. Do vậy, thời điểm mở thừa kế của ông Bình là ngày 10/9/1990 theo quy định tại Khoản 4 Điều 36 Pháp lệnh Thừa kế của Hội đồng Nhà nước số 44-LCT/HĐNN 8 ngày 10/9/1990 về thừa kế, thời điểm mở thừa kế của bà Lương Thị Ch là ngày 04/8/2012 theo quy định tại Khoản 1 Điều 633 Bộ luật dân sự năm 2005.

[3.2] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 01/12/2016 nguyên đơn có đơn khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế của ông Trần B và bà Lương Thị Ch, áp dụng Điều 623, Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì yêu cầu chia di sản thừa kế của ông Trần B và bà Lương Thị Ch còn trong thời hiệu khởi kiện.

[4] Về hàng thừa kế: Theo lời khai của các đương sự thống nhất với nhau thì ông Trần B và bà Lương Thị Ch có 03 người con là bà Trần Thị Th, bà Trần Thị H và bà Trần Thị T. Bà Trần Thị H, chết năm 2008, có chồng là ông Võ Ngọc Thạch và 02 người con là Lê Phụng L và Võ Ngọc Qu. Các bên đương đều thừa nhận, ngoài ra không còn ai thuộc hàng thừa kế của ông B, bà Ch.

Ông Trần B chết năm 1950, khi ông Bình chết thì bà Ch và bà H còn sống, theo Điều 635, Khoản 1 Điều 676 Bộ luật Dân sự năm 2005 thì hàng thừa kế thứ nhất của ông Trần B có 04 người gồm: Bà Ch và 03 người con là bà Thân, bà H và bà T. Ông Bình chết không để lại di chúc, do vậy, phần di sản của ông Trần B được chia theo luật cho 04 người là bà Ch, bà Thân, bà H, bà T. Bà H đã chết nên phần thừa kế của bà H chia cho ông Th, bà Phụng L, ông Qu.

Bà Lương Thị Ch chết năm 2012, theo Khoản 1 Điều 676, Điều 677 Bộ luật Dân sự năm 2005 thì hàng thừa kế thứ nhất của bà Bà Ch gồm 02 người là bà Thân, bà T và 02 người thừa kế thế vị (con bà H) là bà Phụng Linh, ông Quang. Do vậy, phần di sản của bà Lương Thị Ch được chia theo luật cho 03 người là bà Thân, bà T mỗi người được một phần, phần còn lại chia đều cho bà Phụng Linh, ông Quang.

[5] Về di sản thừa kế:

[5.1] Xét kháng cáo của nguyên đơn, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Đối với số tiền 1.752.351.600 đồng là tiền đền bù thừa đất số 51, diện tích 4.184m² (ruộng mùa), Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A 309123 ngày 10/8/1991 đứng tên bà Lương Thị Ch (nay chuyển thành thửa 80), hiện nay đã thu hồi để xây dựng Trường Chính trị tỉnh Bình Thuận. Nguyên đơn bà Trần Thị T trình bày đây là ruộng hương hỏa của ông Trần B và bà Lương Thị Ch, là di sản của cha mẹ bà, cha mẹ bà chết không để lại di chúc diện tích đất này nên bà yêu cầu chia số tiền đền bù trên theo quy định pháp luật thành 3 phần bằng

nhau, gồm: bà Trần Thị Th, bà Trần Thị T và bà Trần Thị H. Bà H chết, các con bà H là ông Qu, Phụng L được hưởng phần thừa kế của bà H.

Diện tích 4.184m² đất có nguồn gốc khi Nhà nước thực hiện chính sách đất đai nên Nhà nước cấp ruộng đất theo bình quân nhân khẩu cho hộ bà Lương Thị Ch, bà Ch cũng có đơn xin cấp đất theo nhân khẩu và trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho bà Lương Thị Ch cũng ghi rõ thửa đất này là ruộng khoán. Mặt khác, vào ngày 13/4/2004 bà Lương Thị Ch có làm tờ giải trình xin xác nhận nguồn gốc đám ruộng này (thửa đất số 51) là hương hỏa của gia đình chứ không phải là ruộng khoán theo nhân khẩu của hợp tác xã nông nghiệp, để lại cho con cháu, nhưng hợp tác xã vẫn xác nhận diện tích 4.181m² đã được Hợp tác xã nông nghiệp Phong Năm cấp khoán ổn định. Đủ căn cứ pháp luật để xác định thửa đất số 51 khoán theo nhân khẩu mà không phải là ruộng hương hỏa của gia đình hoặc khoán cho cá nhân bà Ch như nguyên đơn trình bày và kháng cáo.

Do đó, bà T xác định số tiền đền bù thửa đất trên là di sản của bà Ch và yêu cầu chia số tiền đền bù thửa đất đó theo pháp luật là không có căn cứ pháp luật nên kháng cáo của nguyên đơn không được chấp nhận.

[5.2] Xét kháng cáo của bị đơn, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Về phần công sức quản lý, giữ gìn, bảo quản di sản là thửa đất số 52 của bà Trần Thị Th chưa được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét. Bà Thân đã giữ đất 50 năm nên không ít thì nhiều phải tính. Theo quy định của pháp luật tố tụng năm 2015 thì thời điểm mở thừa kế và thời hiệu khởi kiện thừa kế đối với ông Trần B tính từ năm 1951 là thời điểm ông Bình chết.

Yêu cầu kháng cáo của bà Th về phần công sức quản lý, giữ gìn, bảo quản di sản là thửa đất số 52 của bà Trần Thị Th, nhận thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến phần công sức quản lý, giữ gìn, bảo quản di sản, đó là di sản chung của người chết để lại mà không phải tính từng loại di sản cụ thể nào. Phần công sức quản lý, giữ gìn, bảo quản di sản đã tính là hợp lý nên không có căn cứ pháp luật để tính công sức quản lý, giữ gìn, bảo quản di sản là thửa đất số 52 cho bà Thân. Do đó, kháng cáo không có căn cứ pháp luật để chấp nhận.

Yêu cầu kháng cáo của bà Thân về thời điểm mở thừa kế và thời hiệu khởi kiện thừa kế đối với ông Trần B không có căn cứ pháp luật như đã nhận định trong phần thời điểm mở thừa kế, thời hiệu khởi kiện. Do đó, kháng cáo không có căn cứ pháp luật để chấp nhận.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án cấp phúc thẩm không xét.

Từ những nhận định và phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận đơn kháng cáo của nguyên đơn bà Trần Thị T người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Trần Thị Th là ông Lê Văn Tâm cũng như ý kiến tranh luận của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự. Phát biểu của

đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận có căn cứ pháp luật. Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[6] Về án phí phúc thẩm:

Miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm cho bà Trần Thị T, bà Trần Thị Th,
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm c Khoản 1 Điều 289, Khoản 2 Điều 296, Khoản 3 Điều 298, Khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

-Chấp nhận việc rút một phần kháng cáo của nguyên đơn bà Trần Thị T. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần kháng cáo yêu cầu chia di sản theo di chúc của bà Lương Thị Ch.

-Không chấp nhận một phần đơn kháng cáo của nguyên đơn bà Trần Thị T đối với phần di sản là thửa đất số 51 nay là thửa đất số 80 diện tích 4.184m² giá đền bù 1.752.351.600đồng của bà Ch và chia theo pháp luật.

-Không chấp nhận đơn kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Trần Thị Th là ông Lê Văn T.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 36/2018/DS-ST ngày 03/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Căn cứ vào:

- Khoản 5, Khoản 14 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm c Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 157, Điều 165 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Pháp lệnh Thừa kế số 44-LCT/HĐNN 8 ngày 10/9/1990 của Hội đồng Nhà nước;

- Điều 108, Điều 224, Điều 631, Điều 632, Điều 633, Điều 634, Điều 635, Điều 646, Điều 648, Điều 649, Điều 650, Điều 667, Điều 674, Điều 675, Điều 676, Điều 677, Điều 684, Điều 685, Điều 688, Điều 733, Điều 734, Điều 735 Bộ luật Dân sự năm 2005, Điều 623, Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Điều 5; Điều 95; Điều 99; Điều 100, Điều 166, Điều 167, Khoản 1 Điều 179, Khoản 1 Điều 203 Luật Đất đai;

-Điểm đ Khoản 1 Điều 12 và Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Khoản 7 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án ngày 27/02/2009.

Tuyên xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị T về chia thừa kế tài sản theo di chúc đối với thửa đất số 52, 53 tờ bản đồ số TC có diện tích 268m² đất thổ cư và 1.773m² đất quả (đất cây lâu năm) tọa lạc tại thôn Xuân Phú, xã Phong Nẫm, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận được Ủy ban

nhân dân thị xã Phan Thiết cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A 309123 ngày 10/8/1991 đứng tên Lương Thị Ch.

- Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bị đơn Trần Thị Th là chia thừa kế tài sản 50% theo di chúc của bà Lương Thị Ch.

- Không chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu chia di sản thừa kế theo quy định pháp luật đối với số tiền 1.752.351.600đồng là tiền đền bù thừa đất số 51 tờ bản đồ số 6 có diện tích 4.184m² có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A 309123 ngày 10/8/1991 đứng tên Lương Thị Ch (nay chuyển thành thửa 80), hiện nay thu hồi để xây dựng Trường Chính trị tỉnh Bình Thuận.

- Không chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bị đơn yêu cầu được quyền sở hữu phần di sản của ông Trần B.

- Không chấp nhận yêu cầu độc lập của bà Lê Thị Tr về yêu cầu chia 1/6 số tiền 1.752.351.600đồng là 292.058.600đồng, là tiền công sức bảo quản, gìn giữ thửa đất được Nhà nước đền bù đất bị thu hồi để xây dựng Trường Chính trị tỉnh Bình Thuận.

1. Xác định số tiền 1.752.351.600đồng (là tiền Nhà nước đền bù thừa đất số 51, tờ bản đồ số 6, có diện tích 4.184m² (ruộng mùa) có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A 309123 ngày 10/8/1991 đứng tên bà Lương Thị Ch (nay chuyển thành thửa 80), tọa lạc tại phường Phú Tài, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận, hiện nay thu hồi để xây dựng Trường Chính trị tỉnh Bình Thuận là tài sản chung của Bà Lương Thị Ch, bà Trần Thị Th, bà Lê Phụng L, ông Lê Văn Trí, bà Lê Thị Thảo, trong đó có công sức bảo quản, gìn giữ tài sản của bà Trần Thị Th là 52.351.600đồng.

Xác định số tiền 340.000.000đồng (trong số tiền 1.752.351.600đồng) là di sản của bà Lương Thị Ch và chia thừa kế về số tiền này theo quy định pháp luật (bà Th được chia 113.333.000đồng, bà T được chia 113.333.000đồng, ông Qu được chia 56.667.000đồng, bà Phụng Linh được chia 56.667.000đồng).

Chia số tiền 1.752.351.600đồng (hiện nay Trung tâm phát triển quỹ đất đang giữ), cụ thể như sau:

+ Bà Trần Thị Th được chia 505.684.600đồng.

+ Bà Trần Thị T chia 113.333.000đồng.

+ Bà Lê Phụng L được chia 396.667.000đồng.

+ Bà Lê Thị Th được chia 340.000.000đồng.

+ Ông Lê Minh Tr được chia 340.000.000đồng.

+ Ông Võ Ngọc Qu được chia 56.667.000đồng.

2. Xác định thửa đất số 52, 53 diện tích là 1.773m² (đất vườn) và diện tích 268m² (đất thổ cư), theo hiện trạng có diện tích là 2.428,2m², trong đó diện tích đất vườn là 2.160,2m², diện tích đất thổ cư là 268m² tọa lạc tại thôn Xuân Phú, xã Phong Nẫm, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận được Ủy ban nhân dân

thị xã Phan Thiết cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A309123 ngày 10/8/1991 đứng tên bà Lương Thị Ch là di sản của ông Bình và bà Ch.

- Công nhận một phần Bản di chúc ngày 15/4/2004 do bà Lương Thị Ch lập để lại tài sản là 02 thửa đất số 52, 53 diện tích là 1.773m^2 (đất vườn) và diện tích 268m^2 (đất thổ cư), theo hiện trạng có diện tích là $2.428,2\text{m}^2$, trong đó diện tích đất vườn là $2.160,2\text{m}^2$, diện tích đất thổ cư là 268m^2 tọa lạc tại thôn Xuân Phú, xã Phong Nẫm, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận được Ủy ban nhân dân thị xã Phan Thiết cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A309123 ngày 10/8/1991 đứng tên bà Lương Thị Ch.

- Phân chia di sản của bà Lương Thị Ch theo di chúc, chia di sản của ông Trần B theo pháp luật, chia bằng hiện vật, cụ thể như sau:

+ Bà Trần Thị Th được chia 268m^2 đất thổ cư trị giá 843.932.000đồng và 509m^2 đất vườn (đất cây lâu năm) trị giá 491.185.000đồng, tổng trị giá tài sản bà Thân được hưởng là 1.335.117.000đồng, được xác định vị trí được đánh số (5), (6) và tứ cận như sau:

Phía Bắc giáp đất được chia cho bà Trần Thị T;

Phía Nam giáp đất Phan Hữu Dũng;

Phía Đông giáp đường sỏi;

Phía Tây giáp đất Nguyễn Văn Tài.

+ Bà Trần Thị T được chia $825,5\text{m}^2$ đất (cây lâu năm) trị giá 796.607.500đồng, được xác định vị trí được đánh số (4) và tứ cận như sau:

Phía Bắc giáp đất được chia cho bà Lê Phụng L;

Phía Nam giáp đất được chia cho bà Trần Thị Th;

Phía Đông giáp đường sỏi;

Phía Tây giáp đất Nguyễn Văn Tài.

+ Bà Lê Phụng L được chia $354,5\text{m}^2$ đất (cây lâu năm) trị giá 342.092.500đồng, được xác định vị trí được đánh số (3) và tứ cận như sau:

Phía Bắc giáp đất được chia cho ông Võ Ngọc Qu;

Phía Nam giáp đất được chia cho bà Trần Thị T;

Phía Đông giáp đường sỏi;

Phía Tây giáp đất Nguyễn Văn Tài.

+ Ông Võ Ngọc Qu được chia $354,5\text{m}^2$ (đất cây lâu năm) trị giá 342.092.500đồng, được xác định vị trí được đánh số (2) và tứ cận như sau:

Phía Bắc giáp đất được chia cho ông Võ Ngọc Thạch;

Phía Nam giáp đất được chia cho bà Lê Phụng L;

Phía Đông giáp đường sỏi;

Phía Tây giáp đất Nguyễn Văn Tài.

+ Ông Võ Ngọc Thạch được chia 116,5 m² (đất cây lâu năm) trị giá 112.422.500đồng, được xác định vị trí được đánh số (1) và tứ cận như sau:

Phía Bắc giáp đất Phạm Hữu Dũng;

Phía Nam giáp đất được chia cho Võ Ngọc Qu;

Phía Đông giáp đường sỏi;

Phía Tây giáp đất Nguyễn Văn Tài.

(Kèm theo bản án có Trích đo chỉnh lý địa chính thửa đất của Công ty trách nhiệm hữu hạn tư vấn - kỹ thuật thương mại Thuận Bình đo vẽ ngày 03 tháng 10 năm 2018).

Bà Trần Thị Th được thu lại toàn bộ số trụ thanh long (trụ bằng gỗ) ở thửa đất số 52, 53 trên.

Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Bình Thuận có trách nhiệm chi trả số tiền 1.752.351.600đồng cho các bên theo quyết định của bản án đã tuyên.

3. Về án phí sơ thẩm:

- Miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm cho bà Trần Thị T, bà Trần Thị Th, ông Võ Ngọc Th. Hoàn trả lại cho bà Trần Thị T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 17.817.900đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012100 ngày 14/12/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

- Bà Lê Phụng L chịu 33.550.000đồng, ông Lê Minh Tr chịu 17.000.000đồng, bà Lê Thị Th chịu 17.000.000đồng, ông Võ Ngọc Qu chịu 19.937.900đồng, bà Lê Thị Tr chịu 14.602.900đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bà Lê Thị Tr đã nộp 7.301.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0013605 ngày 13/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận, nay chuyển thành tiền án phí, bà Trúc phải nộp thêm 7.301.900đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Bình Thuận không chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về chi phí tố tụng:

- Bà Trần Thị Th hoàn trả cho bà Trần Thị T số tiền 7.579.000đồng, bà Lê Phụng L hoàn trả cho bà Trần Thị T 2.326.000đồng, ông Võ Ngọc Qu hoàn trả cho bà Trần Thị T 2.326.000đồng, ông Võ Ngọc Thạch hoàn trả cho bà Trần Thị T 764.000đồng chi phí tố tụng mà bà T đã tạm ứng.

- Ông Lê Minh Tr, bà Lê Thị Th, bà Lê Thị Tr không phải chịu chi phí định giá tài sản và xem xét tại chỗ.

5. Về án phí phúc thẩm:

Miễn nộp tiền án phí dân sự phúc thẩm cho bà Trần Thị T, bà Trần Thị Th.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 13/6/2019.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND thành phố PT;
- Chi cục THADS TP PT;
- Các đương sự;
- Lưu: DS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thanh Chín